

Số: 177/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa:

-Nguyên đơn: Lê Tấn K, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

-Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn K và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Lê Tấn K và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Bảo Tâm Q, sinh ngày 26/10/2009 cho anh Lê Tấn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Bảo Tâm Q, sinh ngày 26/10/2009 tròn 18 tuổi, lao động được. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lê Bảo Tâm Q, sinh ngày 26/10/2009. Đối với cháu Lê Triều An T, sinh ngày 23/4/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Anh Lê Tấn K tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm

năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh K đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0027068 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cân trừ nên hoàn lại anh K số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Đ, huyện G, tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh